BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 155/2007/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ
hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm thực hiện; việc thành lập và hoạt động văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và chống độc quyền trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

3. Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam tăng cường vai trò tự quản, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vì quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm.

4. Bộ Tài chính tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoạt động kinh doanh bình đẳng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

II. GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Thủ tục cấp giấy phép

1.1. Bộ Tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động (sau đây gọi tắt là "giấy phép") doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 và có hồ sơ xin cấp giấy phép theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Nghị định 45/2007/NĐ-CP). Đơn xin cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

1.2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 60 ngày Bộ Tài chính cấp giấy phép hoặc có văn bản từ chối cấp giấy phép cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Giấy phép được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép

2.1. Thẩm định tư cách pháp lý

2.1.1. Đối với chủ đầu tư là pháp nhân:

a) Bản sao công chứng quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức. Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao công chứng quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài nơi đóng trụ sở chính (bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ xin cấp giấy phép);

b) Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

c) Văn bản ủy quyền cho người đại diện của chủ đầu tư (nếu có). Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài phải có văn bản ủy quyền cho người dự kiến sẽ được

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc) tại Việt Nam. Người được ủy quyền nộp bản sao công chứng các chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh môi giới bảo hiểm (nếu có). Đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoặc bằng chứng xác nhận việc này;

đ) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính xác nhận chủ đầu tư nước ngoài được phép kinh doanh loại hình bảo hiểm mà chủ đầu tư nước ngoài dự kiến tiến hành tại Việt Nam đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

e) Hợp đồng liên doanh bao gồm các nội dung chính được quy định tại Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với hồ sơ xin cấp phép thành lập doanh nghiệp liên doanh;

g) Biên bản họp của các chủ đầu tư về việc nhất trí thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đối với hồ sơ thành lập doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp cổ phần;

h) Văn bản có chữ ký của các chủ đầu tư là cổ đông (thành viên) sáng lập về việc ủy quyền cho một người đại diện của các chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

- Tổ chức hoàn thiện và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép; ký tên vào đơn xin cấp phép doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- Ký các văn bản phục vụ việc hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm cho đến khi được Bộ Tài chính cấp giấy phép;

- Ký các văn bản xin phê chuẩn các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (sau đây gọi tắt là "Chủ tịch"), Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trước khi chính thức đi vào hoạt động;

- Mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thông báo cho các chủ đầu tư nộp tiền vào tài khoản này theo danh sách đã đăng ký, thu thập các

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

xác nhận của ngân hàng về số tiền nộp của các chủ đầu tư;

- Triệu tập và chủ trì đại hội đồng cổ đông, hội đồng thành viên đầu tiên.

i) Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật của các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.

2.1.2. Đối với chủ đầu tư là cá nhân:

a) Bản sao công chứng các chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

b) Lý lịch tư pháp theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08/02/1999 của Liên Bộ Tư pháp - Bộ Công an quy định việc cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với các chủ đầu tư là cổ đông (hoặc thành viên) sáng lập.

2.2. Thẩm định năng lực tài chính

2.2.1. Danh sách tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong đó nêu rõ các tổ chức, cá nhân là cổ đông (thành viên) sáng lập; mức vốn góp; số lượng cổ phần và loại cổ phần (đối với hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp cổ phần); phương thức góp vốn; thời hạn góp vốn tương ứng.

2.2.2. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 50% vốn điều lệ ban đầu khi thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong thời hạn 3 năm (đối với hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp cổ phần).

2.2.3. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính xác nhận chủ đầu tư nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nguyên xứ tính đến cuối năm tài chính liền kề năm xin cấp giấy phép.

2.2.4. Cơ cấu góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phù hợp với quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Nghị định 46/2007/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2.5. Bằng chứng chứng minh khả năng nộp đủ vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm của các chủ đầu tư:

a) Báo cáo tài chính cho 3 năm liền

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

kề năm xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập đối với tổ chức là cổ đông (thành viên) sáng lập hoặc góp từ 10% vốn điều lệ; báo cáo tài chính cho 3 năm liền kề năm xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đối với các chủ đầu tư pháp nhân không phải là cổ đông (thành viên) sáng lập hoặc góp dưới 10% vốn điều lệ;

b) Nguồn vốn góp thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải là nguồn hợp pháp; không sử dụng tiền vay hoặc ủy thác đầu tư dưới bất cứ hình thức nào để góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

c) Xác nhận của ngân hàng về số vốn điều lệ đã đóng vào tài khoản phong tỏa của từng tổ chức, cá nhân theo danh sách đã đăng ký tại hồ sơ xin cấp giấy phép.

2.3. Thẩm định tính khả thi của phương án hoạt động 5 năm đầu

2.3.1. Đánh giá chung về phương án kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong bối cảnh chung của thị trường, bao gồm cả những thách thức, triển vọng đặt ra;

2.3.2. Đánh giá khả năng tham gia cạnh tranh trên thị trường của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến thành lập trong đó chứng minh được lợi thế của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi tham gia thị trường.

2.3.3. Phân tích rõ các nghiệp vụ bảo hiểm, đối tượng khách hàng và mạng lưới khai thác dự kiến triển khai.

2.3.4. Chiến lược của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trong việc phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động.

2.3.5. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, doanh thu, bồi thường của từng nghiệp vụ, phương án đầu tư tài chính từ nguồn vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Các chỉ tiêu dự kiến phải dựa trên các căn cứ, giả định có cơ sở.

2.3.6. Dự thảo các quy trình khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm.

2.3.7. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3.8. Dự kiến biên khả năng thanh toán theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; kế hoạch bổ sung vốn trong trường hợp không đảm bảo theo quy định pháp luật.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.3.9. Công nghệ thông tin: Dự kiến đầu tư tài chính cho công nghệ thông tin; khả năng áp dụng công nghệ thông tin, trong đó nêu rõ thời gian thực hiện đầu tư công nghệ; loại hình công nghệ dự kiến áp dụng; dự kiến cán bộ và khả năng của cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin.

2.3.10. Điều kiện triển khai nghiệp vụ bảo hiểm đối với các nghiệp vụ theo quy định yêu cầu điều kiện triển khai.

2.3.11. Mô hình tổ chức hoạt động, chức năng hoạt động, cơ cấu và số lượng cán bộ của từng bộ phận; phương án đào tạo ban đầu và đào tạo thường xuyên của doanh nghiệp.

2.4. Thẩm định năng lực quản trị của người quản lý điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

2.4.1. Danh sách, sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp, bản sao công chứng các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các chức danh quản trị điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đáp ứng các quy định tại khoản 1 Mục IV Thông tư này.

2.4.2. Văn bản cam kết của các cá nhân sẽ làm việc và đảm nhận các chức danh quản trị điều hành nếu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp giấy phép.

2.5. Thẩm định quy tắc, điều khoản của các nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến triển khai

Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm được xây dựng phù hợp với Điều 20 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có xin phép mở thêm chi nhánh ngoài trụ sở chính, việc thẩm định chi nhánh thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Thủ tục trước khi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chính thức hoạt động

3.1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải hoàn tất các thủ tục dưới đây để chính thức hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

3.1.1. Nộp Ngân sách nhà nước lệ phí cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Nộp đủ tiền ký quỹ theo quy định tại Điều 6 Nghị định 46/2007/NĐ-CP tại một ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3.1.3. Họp bầu Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Tổng giám đốc (Giám đốc)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

theo quy định tại Điều lệ phù hợp với quy định pháp luật; hoàn tất thủ tục xin phê chuẩn Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

3.1.4. Khắc dấu, đăng ký mã số thuế, mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3.1.5. Đăng ký phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định pháp luật với Bộ Tài chính. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cần gửi các hồ sơ liên quan để Bộ Tài chính phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai, phê chuẩn chức danh chuyên gia tính toán. Các quy định này không áp dụng đối với các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

3.1.6. Công bố hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 45/2007/NĐ-CP.

3.2. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chỉ được chuyển số vốn đã nộp tại tài khoản phong tỏa thành vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi được Bộ Tài chính chính thức cấp giấy phép.

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được Bộ Tài chính chấp thuận trước bằng văn bản khi thay đổi những nội dung quy định tại Điều 69 Luật kinh doanh bảo hiểm. Thủ tục chấp thuận những thay đổi theo quy định tại Điều 69 Luật kinh doanh bảo hiểm được thực hiện cụ thể như sau:

1. Đổi tên doanh nghiệp

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn đổi tên doanh nghiệp gửi đến Bộ Tài chính các tài liệu sau:

1.1. Văn bản đề nghị đổi tên doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

1.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc đổi tên doanh nghiệp.

2. Tăng hoặc giảm mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn thay đổi mức vốn điều lệ phải gửi đến Bộ Tài chính các tài liệu sau:

2.1. Văn bản đề nghị được thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

2.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc thay đổi mức vốn điều lệ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.3. Phương án tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Nội dung phương án tăng vốn điều lệ cần xác định rõ:

2.3.1. Nhu cầu tăng vốn và việc sử dụng vốn.

2.3.2. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở vốn điều lệ mới: Dự kiến mức lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu sau khi tăng vốn, cổ tức của năm gần nhất sau khi tăng vốn; các tỷ lệ lợi nhuận trên vốn, lợi nhuận trên tổng tài sản; khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm. Các chỉ tiêu dự kiến phải được tính toán dựa trên các giả định hợp lý, có căn cứ.

2.3.3. Khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của doanh nghiệp đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động tăng lên tương ứng.

2.3.4. Tính khả thi của kế hoạch tăng vốn: tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm, phương thức huy động vốn.

Trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành chứng khoán ra công chúng phải tuân thủ theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành chứng khoán ra công chúng trên cơ sở chấp thuận của Bộ Tài chính.

2.4. Phương án giảm vốn điều lệ của các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải chứng minh được doanh nghiệp bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn đối với trường hợp giảm vốn điều lệ. Không thực hiện việc giảm vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện

3.1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn mở chi nhánh, văn phòng đại diện phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định 46/2007/NĐ-CP và hướng dẫn cụ thể sau:

3.1.1. Vốn điều lệ thực có đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.1.2. Không bị xử phạt hành chính tổng cộng trên 15 triệu đồng về những vi phạm đối với các quy định trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời gian 3 năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

3.2. Hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 45/2007/NĐ-CP và hướng dẫn cụ thể sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.2.1 Văn bản đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

3.2.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

3.2.3. Lý lịch tư pháp, văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ của người dự kiến được bổ nhiệm đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.

3.2.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ mà doanh nghiệp dự kiến phân cấp cho chi nhánh kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền, trách nhiệm của người đứng đầu chi nhánh đối với khách hàng, trước pháp luật;

b) Quy định cụ thể về nội dung đại diện theo ủy quyền của văn phòng đại diện trực thuộc doanh nghiệp;

c) Quy định cụ thể về chế độ thông tin, báo cáo, chế độ tài chính, hạch toán kế toán đối với hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, đảm bảo văn phòng trụ sở chính kiểm soát được các loại rủi ro trong hoạt động tại các chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc doanh nghiệp;

d) Những quy định khác theo yêu cầu quản lý giám sát của từng doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

3.2.5. Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện (thuê hoặc sở hữu).

3.3. Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải chính thức hoạt động trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện được Bộ Tài chính chấp thuận.

3.4. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thực hiện như sau:

3.4.1. Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

3.4.2 Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

3.4.3. Báo cáo tình hình hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện trong 3 năm gần nhất trong trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động chưa được 3 năm thì báo cáo tình hình hoạt động từ khi bắt đầu hoạt động.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.4.4. Trách nhiệm, các vấn đề phát sinh và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

3.5. Hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm ra nước ngoài thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

4. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện phải gửi đến Bộ Tài chính các tài liệu sau:

4.1. Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này;

4.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện;

4.3. Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện (thuê hoặc sở hữu).

5. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

5.1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định 45/2007/NĐ-CP và hướng dẫn cụ thể sau:

5.1.1. Vốn điều lệ thực có đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với trường hợp mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm.

5.1.2. Không bị xử phạt hành chính tổng cộng trên 15 triệu đồng về những vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 3 năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động.

5.1.3. Đối với trường hợp mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm phải có tối thiểu 3 người dự kiến hoạt động tại bộ phận thành lập mới. Người đứng đầu bộ phận mới thành lập phải đáp ứng tiêu chuẩn của người quản trị điều hành quy định tại điểm 1.6 khoản 1 Mục IV Thông tư này.

5.2. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 45/2007/NĐ-CP và hướng dẫn cụ thể sau:

5.2.1. Văn bản đề nghị được mở rộng (hoặc thu hẹp) nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

5.2.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc mở rộng (hoặc thu hẹp) nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động.

5.2.3. Văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ của người đứng đầu bộ phận dự kiến thành lập đối với trường hợp xin mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động.

6. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, chuyển nhượng phần vốn góp

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, chuyển nhượng phần vốn góp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm quy định tại Điều 16 Nghị định 45/2007/NĐ-CP được hướng dẫn cụ thể như sau:

6.1. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp

6.1.1. Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật cạnh tranh năm 2004.

6.1.2. Hồ sơ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bao gồm:

a) Văn bản đề nghị được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp;

c) Báo cáo về phương án phân chia, xử lý hợp đồng còn hiệu lực với khách hàng, nghĩa vụ nợ, nghĩa vụ với nhà nước, cam kết với người lao động khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp;

d) Danh sách cổ đông, thành viên, vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của tổ chức hình thành sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi;

đ) Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập;

e) Ý kiến của tổ chức tư vấn tài chính hoặc của tổ chức kiểm toán được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam về việc định giá và tỷ lệ chuyển đổi cổ phần hoặc phần vốn góp đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

g) Ý kiến của luật sư về tính phù hợp pháp lý của hợp đồng, hồ sơ của việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi;

h) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 3 năm liền kề năm xin hợp nhất, sáp nhập của tổ chức sáp nhập, hợp nhất với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm nộp hồ sơ xin hợp nhất, sáp nhập vượt quá chín mươi ngày (90) ngày, tổ chức đó phải nộp các báo cáo quý bổ sung đến quý gần nhất;

i) Sơ yếu lý lịch, các chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh của thành viên mới (cá nhân), bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thành viên mới (pháp nhân) sở hữu từ 10% vốn điều lệ;

k) Văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực của người quản trị, điều hành dự kiến sẽ được bổ nhiệm mới của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.

6.1.3. Công ty mới hình thành sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi chỉ được phép hoạt động kinh doanh bảo hiểm nếu đáp ứng các điều kiện kinh doanh bảo hiểm quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6.2. Giao dịch làm thay đổi từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được Bộ Tài chính chấp thuận trước khi thực hiện.

6.2.1. Giao dịch làm thay đổi từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bao gồm:

a) Giao dịch để một cá nhân sở hữu 10% vốn điều lệ thực góp hoặc một tổ chức sở hữu từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; hoặc

b) Giao dịch để một cá nhân không còn nắm giữ 10% vốn điều lệ thực góp hoặc một tổ chức không còn nắm giữ từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; hoặc

c) Chuyển quyền sở hữu từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

6.2.2. Hồ sơ đề nghị thực hiện giao dịch làm thay đổi từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Văn bản đề nghị được chuyển nhượng phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc thực hiện giao dịch làm thay đổi từ 10% vốn điều lệ thực góp trở lên của doanh nghiệp;

c) Bằng chứng chứng minh năng lực tài chính của bên nhận chuyển nhượng:

- Đối với tổ chức: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 3 năm liền kề năm xin nhận chuyển nhượng. Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm nộp hồ sơ xin chuyển nhượng vượt quá chín mươi (90) ngày, tổ chức đó phải nộp các báo cáo quý bổ sung đến quý gần nhất;

- Đối với cá nhân: Xác nhận của ngân hàng về số dư tiền gửi dự kiến dùng để góp vốn;

d) Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng (nếu có);

đ) Sơ yếu lý lịch, các chứng thực cá nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh của thành viên góp vốn mới (đối với cá nhân), bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thành viên góp vốn mới (đối với pháp nhân);

e) Danh sách thành viên (cổ đông) góp vốn và cơ cấu vốn điều lệ sau khi chuyển nhượng.

7. Thay đổi Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc)

7.1. Việc thay đổi Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc) phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

7.2. Hồ sơ đề nghị thay đổi Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc) bao gồm các tài liệu sau:

7.2.1. Văn bản đề nghị thay đổi Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

7.2.2. Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp về việc thay đổi Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

7.2.3. Lý lịch tư pháp; các chứng thực cá nhân hợp pháp quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người thay thế Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc).

7.2.4. Văn bản cam kết của người dự kiến được bổ nhiệm làm Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp làm việc cho doanh nghiệp khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

8. Thời hạn giải quyết các yêu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được quy định tại các điểm từ 1 đến 7 nêu trên, Bộ Tài chính có văn bản trả lời về việc chấp thuận hay từ chối chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp. Trong trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Trong trường hợp chấp thuận, Bộ Tài chính cấp giấy phép điều chỉnh cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này hoặc văn bản chấp thuận.

IV. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

1. Tiêu chuẩn người quản trị, điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1.1. Tiêu chuẩn chung

1.1.1 Không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp.

1.1.2. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật.

1.1.3. Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã bị phá sản, trừ trường hợp phá sản vì lý do bất khả kháng; hoặc là người quản lý điều hành của những doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bị thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

1.1.4. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

1.2. Tiêu chuẩn của Chủ tịch

1.2.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại điểm 1.1 nêu trên.

1.2.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ít nhất 5 năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 3 năm tại doanh nghiệp có vốn điều lệ tương đương vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến đảm nhiệm.

1.3. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên

1.3.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại điểm 1.1 nêu trên.

1.3.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 2 năm hoặc trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 3 năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.4. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người đại diện trước pháp luật

1.4.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại điểm 1.1 nêu trên.

1.4.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ít nhất 5 năm và đã giữ chức vụ ít nhất là trưởng bộ phận nghiệp vụ tại trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tối thiểu 3 năm.

1.4.3. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

1.5. Tiêu chuẩn Phó Tổng giám đốc (phó Giám đốc), Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát:

1.5.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại điểm 1.1 nêu trên.

1.5.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học; có kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm hoặc trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và lĩnh vực chuyên môn sẽ đảm nhiệm tối thiểu 3 năm.

1.5.3. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

1.6. Tiêu chuẩn đối với người đứng đầu bộ phận khai thác nghiệp vụ bảo hiểm, bồi thường bảo hiểm, tái bảo hiểm và đầu tư:

1.6.1. Có bằng đại học hoặc trên đại học.

1.6.2. Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dự kiến phụ trách ít nhất 3 năm; có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về lĩnh vực dự kiến phụ trách do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được công nhận trong nước hoặc quốc tế cấp.

1.7. Nguyên tắc phân công đảm nhiệm chức vụ trong doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

1.7.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoạt động trong cùng lĩnh vực (tái bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ hoặc môi giới bảo hiểm), trừ trường hợp là công ty trực thuộc.

1.7.2. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực; Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được là thành viên Hội đồng quản

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoạt động trong cùng lĩnh vực, trừ trường hợp là công ty trực thuộc.

2. Kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định tại Điều 15 Nghị định 45/2007/NĐ-CP và hướng dẫn dưới đây:

2.1. Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ phải phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp; chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

2.2. Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; giúp Tổng giám đốc (Giám đốc) thực hiện việc tự kiểm tra để tổng hợp, rà soát, đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý những tồn tại, sai phạm trong mọi hoạt động nghiệp vụ, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

2.3. Quy trình kiểm soát nội bộ phải đảm bảo nhận dạng, đo lường, đánh giá mọi rủi ro có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả và mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp một cách thường xuyên, liên tục để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và có biện pháp quản lý rủi ro thích hợp.

2.4. Yêu cầu đối với quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

2.4.1. Phân cấp ủy quyền rõ ràng, minh bạch về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân, các bộ phận trong doanh nghiệp bảo hiểm.

2.4.2. Kiểm tra chéo giữa các cá nhân, các bộ phận cùng tham gia một quy trình nghiệp vụ.

2.4.3. Xác định trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện từng giao dịch.

2.4.4. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm cần đảm bảo mọi cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp đều nhận thức được tầm quan trọng và tham gia một cách có hiệu quả vào hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

2.4.5. Người điều hành các bộ phận, đơn vị nghiệp vụ, các cá nhân có liên quan phải thường xuyên xem xét, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; mọi khiếm khuyết của hệ thống này phải được báo

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cáo kịp thời với cấp quản lý trực tiếp; những khiếm khuyết lớn có thể gây tổn thất hoặc nguy cơ rủi ro phải được báo cáo ngay Tổng giám đốc (Giám đốc), Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Ban Kiểm soát.

2.4.6. Trưởng các bộ phận của doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo, đánh giá về kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại bộ phận do mình phụ trách hoặc trong phạm vi nhiệm vụ được giao; đề xuất biện pháp xử lý đối với những tồn tại, bất cập (nếu có) gửi lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo cấp quản lý trực tiếp.

2.4.7. Quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ cần quy định rõ hình thức xử lý kỷ luật khi có sai phạm.

2.5. Quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm là văn bản quy định về triển khai, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cán bộ tại từng bộ phận và cơ chế phối hợp giữa các cán bộ, các bộ phận trong doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

3. Chuyên gia tính toán (Appointed Actuary)

3.1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải sử dụng chuyên gia tính toán để thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1.1. Xây dựng quy tắc, điều khoản và tính toán phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ.

3.1.2. Lập dự phòng nghiệp vụ cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ theo quy định của pháp luật.

3.1.3. Thực hiện tách quỹ và phân chia thặng dư hàng năm của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở công bằng, hợp lý và tuân thủ pháp luật.

3.1.4. Định kỳ hàng tháng đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm và báo cáo Bộ Tài chính vào ngày mùng 10 hàng tháng.

3.1.5. Theo định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ về thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp và dự báo tình hình tài chính tương lai của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

3.1.6. Báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Tổng giám đốc (Giám đốc), Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch về mọi vấn đề bất thường có khả năng ảnh hưởng bất lợi tới tình hình tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm và đề xuất biện pháp khắc phục. Trong trường hợp nghiêm trọng có khả năng ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phải báo cáo trực tiếp Bộ Tài chính.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.1.7. Đánh giá chương trình tái bảo hiểm và các hợp đồng tái bảo hiểm trước khi trình Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch phê duyệt.

3.1.8. Các nhiệm vụ khác để đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp bảo hiểm.

3.2. Tiêu chuẩn của chuyên gia tính toán

3.2.1. Chuyên gia tính toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Được đào tạo, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 5 năm về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và đang là thành viên (Fellow) của một trong những hiệp hội các nhà tính toán bảo hiểm được quốc tế thừa nhận rộng rãi như: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Scotland, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Canađa hoặc Hội các nhà tính toán bảo hiểm là thành viên chính thức của Hiệp hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế;

b) Có tư cách đạo đức tốt; chưa vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội phạm có liên quan đến công việc chuyên môn của mình;

c) Là cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp bảo hiểm. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm chưa thể tuyển dụng chuyên gia tính toán, doanh nghiệp có thể tạm thời thuê chuyên gia tính toán; Hợp đồng thuê chuyên gia tính toán phải có thời hạn tối thiểu một (01) năm.

3.3. Thủ tục phê chuẩn chuyên gia tính toán

3.3.1. Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) trong trường hợp doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) có trách nhiệm bổ nhiệm chuyên gia tính toán để tiến hành các công việc theo quy định tại điểm 3.1 nêu trên. Việc bổ nhiệm chuyên gia tính toán phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

3.3.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chuyên gia tính toán bao gồm những tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận chuyên gia tính toán có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) trong trường hợp doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty);

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Văn bằng, chứng chỉ, lý lịch chứng minh năng lực, trình độ và kinh nghiệm chuyên môn của người dự kiến bổ nhiệm làm chuyên gia tính toán;

c) Bản sao có công chứng của giấy chứng nhận tư cách thành viên hiệp hội các nhà tính toán bảo hiểm được công nhận.

3.4. Thủ tục phê duyệt thay đổi chuyên gia tính toán:

3.4.1. Trong trường hợp thay đổi chuyên gia tính toán, doanh nghiệp bảo hiểm phải nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi bao gồm những tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị Bộ Tài chính miễn chức vụ của chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính chấp thuận và đề nghị phê duyệt chuyên gia tính toán mới. Văn bản đề nghị của doanh nghiệp bảo hiểm phải có chữ ký của Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) trong trường hợp doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty);

b) Văn bằng, chứng chỉ, lý lịch chứng minh năng lực, trình độ và kinh nghiệm chuyên môn của người được đề nghị làm chuyên gia tính toán mới;

c) Bản sao có công chứng của giấy chứng nhận tư cách thành viên hiệp hội các nhà tính toán bảo hiểm được công nhận.

3.4.2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại các điểm nêu trên, Bộ Tài chính phải trả lời bằng văn bản việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.

3.5. Chấm dứt tư cách chuyên gia tính toán:

3.5.1. Chuyên gia tính toán sẽ đương nhiên chấm dứt tư cách pháp lý của mình trong những trường hợp sau:

a) Chấm dứt tư cách thành viên hiệp hội các nhà tính toán bảo hiểm được công nhận;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản đề nghị thay đổi chuyên gia tính toán trong đó giải thích rõ lý do và được Bộ Tài chính chấp thuận.

3.5.2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại các điểm nêu trên, Bộ Tài chính phải trả lời bằng văn bản việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.

V. KHAI THÁC BẢO HIỂM

1. Báo cáo sản phẩm bảo hiểm

1.1. Đối với các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng và triển khai quy tắc, điều khoản và biểu phí bảo hiểm nhưng phải đảm bảo:

1.1.1. Phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định 45/2007/NĐ-CP.

1.1.2. Phí bảo hiểm đối với các hợp đồng đã giao kết không được thấp hơn phí nhượng tái bảo hiểm của chính hợp đồng đó.

1.2. Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo Bộ Tài chính các sản phẩm mới được triển khai trong tháng trước liền kề theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này.

2. Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm

2.1. Trước khi triển khai các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người bổ trợ cho bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm nộp Bộ Tài chính những tài liệu đề nghị phê chuẩn sản phẩm bao gồm:

2.1.1. Văn bản đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn sản phẩm trong đó cam kết doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm về nội dung và tính hợp pháp của quy tắc, điều khoản bảo hiểm.

2.1.2. Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai.

2.1.3. Công thức, phương pháp và giải trình cơ sở kỹ thuật dùng để tính phí, dự phòng nghiệp vụ của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai.

2.1.4. Các tài liệu có liên quan bao gồm: mẫu giấy yêu cầu bảo hiểm, tài liệu giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, tài liệu minh họa bán hàng, các mẫu đơn mà khách hàng kê khai và ký vào khi mua bảo hiểm. Các tài liệu này là một bộ phận của hợp đồng bảo hiểm.

2.1.5. Đối với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ có chia lãi, doanh nghiệp bảo hiểm quy định rõ trong cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai nguyên tắc, phương thức và tỷ lệ chia lãi mà doanh nghiệp cam kết trả cho khách hàng.

2.2. Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm trình Bộ Tài chính đề nghị phê chuẩn phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định 45/2007/NĐ-CP. Bộ Tài chính khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm thông qua Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam để thống nhất quy tắc, điều khoản bảo hiểm mẫu.

2.3. Hồ sơ đề nghị phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nhân thọ có chữ ký của người đại diện trước pháp luật của doanh nghiệp và xác nhận của chuyên gia tính toán bảo hiểm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.4. Nội dung thẩm tra phê duyệt sản phẩm bảo hiểm

2.4.1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm và sự phù hợp của quy tắc, điều khoản bảo hiểm với các quy định pháp luật hiện hành. Đối với các sản phẩm bảo hiểm được xây dựng dựa trên quy tắc, điều khoản bảo hiểm mẫu, Bộ Tài chính chỉ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm.

2.4.2. Thẩm định tính khả thi về kinh tế, kỹ thuật của sản phẩm bảo hiểm trên cơ sở ý kiến xác nhận của chuyên gia tính toán bảo hiểm.

2.5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích lý do.

3. Quy định về khai thác bảo hiểm phi nhân thọ

3.1. Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện khai thác bảo hiểm theo các quy định dưới đây:

3.1.1. Trung thực, công khai và minh bạch, tránh để khách hàng hiểu sai về sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

3.1.2. Nhân viên, đại lý khai thác bảo hiểm phải có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và được huấn luyện đầy đủ để giao tiếp với khách hàng.

3.1.3. Trước khi giao kết hợp đồng bảo hiểm phải tìm hiểu rõ các thông tin cần thiết về khách hàng, cân nhắc khả năng tài chính và năng lực chuyên môn của doanh nghiệp, đảm bảo duy trì các nguồn lực tài chính, khả năng thanh toán và các hệ thống quản lý rủi ro; đảm bảo không phân biệt đối xử về điều kiện bảo hiểm và mức phí bảo hiểm giữa các đối tượng bảo hiểm có cùng mức độ rủi ro.

3.1.4. Việc mua, bán bảo hiểm giữa doanh nghiệp bảo hiểm và chủ đầu tư có vốn góp từ 20% vốn điều lệ trở lên của chính doanh nghiệp bảo hiểm đó phải thực hiện thông qua đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đồng bảo hiểm với các doanh nghiệp bảo hiểm khác. Quy định này không áp dụng đối với bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người và các loại hình bảo hiểm bắt buộc.

3.2. Các hành vi bị cấm

3.2.1. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân can thiệp trái pháp luật đến quyền lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm của bên mua bảo hiểm.

3.2.2. Các cơ quan chủ quản, chủ đầu tư không được dùng ảnh hưởng của mình dưới mọi hình thức để yêu cầu,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ngăn cản hoặc ép buộc đơn vị cấp dưới hoặc những người có liên quan phải tham gia bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm.

3.3.3 Nghiêm cấm việc doanh nghiệp bảo hiểm tranh thủ uy tín, ảnh hưởng và chỉ đạo của cơ quan chủ quản cấp trên, chủ góp vốn đầu tư để cung cấp dịch vụ bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của bên mua bảo hiểm.

4. Quy định về khai thác bảo hiểm nhân thọ

4.1. Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

4.1.1. Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp phải rõ ràng, dễ hiểu và không chứa đựng bất kỳ thông tin nào có thể dẫn đến hiểu lầm.

4.1.2. Trong khi minh họa bán hàng, doanh nghiệp bảo hiểm phải phân biệt rõ giữa quyền lợi có đảm bảo và quyền lợi không đảm bảo; thông báo cho khách hàng biết tổng số quyền lợi bảo hiểm nhận được theo các hợp đồng bảo hiểm không đảm bảo có thể khác nhau.

4.1.3. Ít nhất mỗi năm một lần, xem xét lại các giả định dùng trong minh họa bán hàng. Nếu các giả định đó không còn phù hợp với tình hình thực tế, doanh nghiệp bảo hiểm phải sửa lại minh họa bán hàng cho phù hợp.

4.1.4. Doanh nghiệp bảo hiểm phải đảm bảo tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ không chứa đựng những thông tin về quyền lợi bảo hiểm trái với quy tắc, điều khoản bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

4.2. Tài liệu minh họa bán hàng

4.2.1. Doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho khách hàng minh họa về sản phẩm bảo hiểm một cách trực tiếp hoặc thông qua các đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

4.2.2. Tài liệu minh họa bán hàng phải có sự chấp thuận của chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm đối với các giả định dùng để tính toán, trước khi sử dụng để cung cấp cho khách hàng. Tài liệu minh họa bán hàng cần rõ ràng, đầy đủ và chính xác để giúp khách hàng có sự lựa chọn phù hợp.

4.2.3. Các doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm về tính chính xác và cập nhật của các tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, tài liệu minh họa bán hàng và các tài liệu bán hàng khác trong suốt thời gian sử dụng.

4.2.4. Doanh nghiệp bảo hiểm trình bày trong tài liệu minh họa bán hàng những điều kiện để được nhận giá trị hoàn lại và những quyền lợi, kèm theo số

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tiền cụ thể mà khách hàng được hưởng khi nhận giá trị hoàn lại, nhưng phải nêu rõ những quyền lợi này là có đảm bảo hay không có đảm bảo.

4.3. Cung cấp thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm

Nếu hợp đồng bảo hiểm không có quy định rõ, khi cấp đơn bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm cần thông báo cho khách hàng bằng văn bản những thông tin sau:

4.3.1. Phương thức và định kỳ đóng phí bảo hiểm.

4.3.2. Tên cá nhân hoặc đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp để liên hệ trong trường hợp khách hàng cần được phục vụ hoặc được giải đáp về những vấn đề liên quan đến hợp đồng.

4.3.3. Trách nhiệm của khách hàng phải thông báo cho doanh nghiệp khi có thay đổi địa chỉ của bên mua bảo hiểm.

4.3.4. Địa chỉ khách hàng có thể liên hệ để được giải quyết khiếu nại, thắc mắc, tranh chấp liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

4.3.5. Việc giao kết các hợp đồng bảo hiểm bổ trợ kèm theo các hợp đồng bảo hiểm chính không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính.

4.3.6. Hàng năm, doanh nghiệp bảo hiểm thông báo cho các bên mua bảo hiểm về tình trạng hợp đồng của họ.

4.4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

4.4.1. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có giá trị hoàn lại khi có hiệu lực và đóng phí bảo hiểm đủ 24 tháng trở lên đối với các hợp đồng bảo hiểm đóng phí định kỳ hoặc có thể sớm hơn theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

4.4.2. Doanh nghiệp bảo hiểm được quyền khấu trừ các khoản nợ chưa được hoàn trả trước khi thanh toán giá trị hoàn lại cho bên mua bảo hiểm.

4.5. Giao kết hợp đồng bảo hiểm

4.5.1. Doanh nghiệp có trách nhiệm phân tích nhu cầu của khách hàng để đảm bảo tư vấn cho khách hàng những sản phẩm bảo hiểm và số tiền bảo hiểm phù hợp. Việc phân tích nhu cầu và tư vấn cho khách hàng thực hiện bằng văn bản.

4.5.2. Doanh nghiệp bảo hiểm giải thích rõ và đưa ra các yêu cầu cung cấp thông tin cụ thể cho bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm.

4.5.3. Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm. Các thông tin do doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp khi giao kết hợp đồng bảo hiểm là một bộ phận cấu thành hợp đồng bảo hiểm.

5. Công bố danh mục sản phẩm bảo hiểm

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý, Bộ Tài chính thực hiện công bố danh mục các sản phẩm bảo hiểm hiện đang cung cấp trên thị trường của từng doanh nghiệp bảo hiểm. Việc công bố danh mục các sản phẩm bảo hiểm được Bộ Tài chính tiến hành công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi đến Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, các doanh nghiệp bảo hiểm được phép thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

6. Hoa hồng bảo hiểm

6.1. Hoa hồng bảo hiểm là các khoản chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm trả trực tiếp cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm sau khi những tổ chức, cá nhân này mang lại dịch vụ cho doanh nghiệp bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động sử dụng hoa hồng bảo hiểm chi cho các nội dung sau:

6.1.1. Chi phí khai thác ban đầu (tìm hiểu, thuyết phục và giới thiệu khách hàng).

6.1.2. Chi phí thu phí bảo hiểm.

6.1.3. Chi phí theo dõi hợp đồng và thuyết phục khách hàng duy trì hợp đồng bảo hiểm.

6.2. Tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm tối đa mà doanh nghiệp bảo hiểm được phép trả cho đại lý bảo hiểm đối với từng hợp đồng bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8 và Phụ lục 9 đính kèm theo Thông tư này. Hoa hồng bảo hiểm đối với các hợp đồng bảo hiểm trọn gói được tính bằng tổng số hoa hồng của từng rủi ro được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói.

6.3. Tỷ lệ hoa hồng môi giới bảo hiểm được xác định trên cơ sở thoả thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phù hợp với luật pháp Việt Nam và tập quán quốc tế. Tùy thuộc vào phạm vi, mức độ và nội dung dịch vụ môi giới bảo hiểm được cung cấp, hoa hồng môi giới bảo hiểm được trả tối đa 15% phí bảo hiểm thực tế thu được.

6.4. Doanh nghiệp bảo hiểm căn cứ vào quy định hiện hành về hoa hồng bảo hiểm, điều kiện và đặc điểm cụ thể của mình để xây dựng quy chế chi hoa hồng bảo hiểm áp dụng thống nhất và công khai trong doanh nghiệp bảo hiểm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

7. Đề phòng, hạn chế tổn thất

Doanh nghiệp bảo hiểm được chi tối đa 2% số phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính để chi cho các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất được quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 45/2007/NĐ-CP.

VI. HOẠT ĐỘNG TÁI BẢO HIỂM

1. Quản lý chương trình tái bảo hiểm

1.1. Phê chuẩn chương trình tái bảo hiểm

1.1.1. Để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty) có trách nhiệm phê chuẩn chương trình tái bảo hiểm phù hợp với năng lực tài chính, quy mô kinh doanh của doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành. Xem xét, đánh giá, điều chỉnh chương trình tái bảo hiểm theo định kỳ hàng năm hoặc khi tình hình thị trường có sự thay đổi. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Ban Giám đốc chịu trách nhiệm phê chuẩn chương trình tái bảo hiểm.

1.1.2. Chương trình tái bảo hiểm bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Xác định khả năng chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm;

b) Xác định mức giữ lại phù hợp với rủi ro bảo hiểm được chấp nhận, những giới hạn về mức giữ lại trên một đơn vị rủi ro và mức bảo vệ tối đa từ doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm;

c) Xác định các loại hình và phương thức tái bảo hiểm phù hợp nhất với việc quản lý các rủi ro được chấp nhận;

d) Phương thức, tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm, bao gồm cách thức đánh giá mức độ rủi ro và an toàn tài chính của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm;

đ) Danh sách doanh nghiệp dự kiến sẽ nhận tái bảo hiểm, lưu ý đến sự đa dạng hóa và xếp hạng các nhà nhận tái;

e) Phương thức sử dụng khoản tiền đặt cọc, nếu có;

g) Quản lý rủi ro tích tụ đối với những lĩnh vực, vùng địa lý và các loại sản phẩm đặc thù;

h) Cách thức kiểm soát chương trình tái bảo hiểm, bao gồm hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ.

1.2. Tổ chức thực hiện chương trình tái bảo hiểm

1.2.1. Trên cơ sở chương trình tái bảo hiểm đã được Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phê duyệt, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, cụ thể bao gồm:

a) Quy trình khai thác bảo hiểm, trong đó nêu rõ các loại sản phẩm bảo hiểm được khai thác; quy tắc, điều khoản bảo hiểm và tổng mức trách nhiệm theo loại sản phẩm bảo hiểm;

b) Xác định giới hạn trách nhiệm tự động được bảo hiểm theo hợp đồng tái bảo hiểm cố định đối với mỗi loại hình bảo hiểm;

c) Xây dựng tiêu chuẩn đối với các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời;

d) Đối chiếu các quy tắc, điều khoản của hợp đồng bảo hiểm gốc với điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm để đảm bảo mỗi rủi ro đều được bảo hiểm.

1.2.2. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cập nhật thường xuyên danh sách về các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm, kèm theo các thông tin về mức độ rủi ro, khả năng, mức độ sẵn sàng chi trả bồi thường tương ứng với trách nhiệm đã nhận tái bảo hiểm; yêu cầu đặt cọc tương ứng với mức độ rủi ro, hệ số tín nhiệm của từng doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm.

2. Mức giữ lại

2.1. Doanh nghiệp bảo hiểm phải tính toán mức giữ lại cho từng loại hình bảo hiểm và theo từng loại rủi ro; mức giữ lại trên một rủi ro và trên một sự kiện bảo hiểm.

2.2. Khi tính toán mức giữ lại, doanh nghiệp bảo hiểm phải xem xét đến các yếu tố dưới đây:

2.2.1. Các quy định pháp luật về khả năng thanh toán.

2.2.2. Năng lực khai thác.

2.2.3. Khả năng tài chính.

2.2.4. Khả năng sẵn sàng chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp.

2.2.5. Việc thu xếp bảo vệ cho các rủi ro lớn và các rủi ro thảm họa.

2.2.6. Việc cân đối các kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2.7. Các yếu tố cấu thành của danh mục hợp đồng bảo hiểm.

2.2.8. Diễn biến thị trường tái bảo hiểm trong nước và quốc tế.

2.3. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu. Phần trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 10% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm.

2.4. Doanh nghiệp bảo hiểm không được nhận tái bảo hiểm đối với chính những rủi ro đã nhượng tái bảo hiểm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Nhượng tái bảo hiểm

3.1. Doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển một phần trách nhiệm đã nhận bảo hiểm cho một hoặc nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác nhưng không được nhượng toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đã nhận trong một hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác.

3.2. Đối với các loại hình tái bảo hiểm hạn chế (finite reinsurance), trước khi ký kết hợp đồng tái bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản do người đại diện trước pháp luật ký thông báo cho Bộ Tài chính các nội dung chính của hợp đồng tái bảo hiểm, mục đích ký kết hợp đồng, cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và chế độ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đã giao kết các hợp đồng tái bảo hiểm hạn chế này trước ngày Thông tư này có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm gửi văn bản báo cáo Bộ Tài chính những nội dung trên.

3.3. Việc nhượng tái cho các doanh nghiệp bảo hiểm ở nước ngoài không được thực hiện theo các điều kiện thuận lợi hơn so với nhượng tái bảo hiểm cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước.

4. Điều kiện của các doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài

4.1. Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài đang hoạt động hợp pháp và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về khả năng thanh toán theo quy định pháp luật của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính;

4.2. Doanh nghiệp đứng đầu nhận tái bảo hiểm phải được xếp hạng tối thiểu "BBB" theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best, "Baa" theo Moody's hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm.

Trường hợp tái bảo hiểm cho công ty mẹ ở nước ngoài hoặc các công ty trong tập đoàn mà không có đánh giá xếp hạng tín nhiệm theo quy định nêu trên thì doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản báo cáo Bộ Tài chính.

VII. ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

1. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm đối với việc đào tạo đại lý bảo hiểm

1.1. Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm muốn đào tạo đại lý bảo hiểm cần có văn bản đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 45/2007/NĐ-CP kèm theo các quy

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trình đào tạo và đánh giá chất lượng đào tạo, quy trình tổ chức thi cấp chứng chỉ đào tạo đại lý, quy trình cấp và quản lý chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm.

1.2. Thời gian đào tạo đại lý lần đầu tiên tối thiểu là 40 giờ. Thời gian đào tạo thường xuyên tối thiểu là 16 giờ/quý đối với đại lý phi nhân thọ và 24 giờ/quý đối với đại lý nhân thọ.

1.3. Cấp chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm

1.3.1. Chỉ những cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm được Bộ Tài chính chấp thuận hoạt động mới có quyền cấp chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm. Người được cấp chứng chỉ phải hoàn thành chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm và thi đỗ trong kỳ thi cấp chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm.

1.3.2. Chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này.

1.4. Hàng năm, chậm nhất vào ngày 30/01 của năm sau, cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm báo cáo Bộ Tài chính về số lượng khóa đào tạo đã tổ chức, số lượng đại lý bảo hiểm đã đào tạo, số lượng chứng chỉ đã cấp trong năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 kèm theo Thông tư này. Hàng quý, chậm nhất trước ngày 15 tháng đầu của quý sau, doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo Bộ Tài chính và thông báo cho Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam danh sách các đại lý bảo hiểm đang hoạt động và danh sách các đại lý vi phạm quy chế hành nghề đại lý hoặc vi phạm pháp luật đã bị doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng đại lý theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 kèm theo Thông tư này.

2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm và đại lý bảo hiểm

2.1. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc quản lý hoạt động đại lý bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm được quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định 45/2007/NĐ-CP.

2.2. Các doanh nghiệp bảo hiểm không được giao kết hợp đồng với đại lý bảo hiểm đã từng bị doanh nghiệp bảo hiểm khác buộc chấm dứt hợp đồng đại lý do vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật và hợp đồng đại lý trong thời hạn 3 năm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng đại lý.

Khi buộc chấm dứt hợp đồng đại lý với lý do nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm thông báo cho Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam để thông báo cho các doanh nghiệp bảo hiểm khác biết.

2.3. Trường hợp thay đổi nội dung chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm và các điều kiện đào tạo đại lý bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính, trong thời

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hạn 30 ngày trước khi chính thức triển khai khóa đào tạo mới, doanh nghiệp bảo hiểm gửi văn bản báo cáo Bộ Tài chính kèm theo các tài liệu giải trình những thay đổi này.

3. Nghiêm cấm đại lý bảo hiểm có các hành vi sau:

3.1. Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, điều kiện và điều khoản bảo hiểm làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm.

3.2. Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.

3.3. Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác.

3.4. Khuyến mại khách hàng dưới hình thức bất hợp pháp như hứa hẹn giảm phí bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm hoặc các quyền lợi khác mà doanh nghiệp bảo hiểm không cung cấp cho khách hàng.

3.5. Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới.

4. Giám sát hoạt động đào tạo và sử dụng đại lý bảo hiểm

4.1. Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động đào tạo đại lý bảo hiểm.

4.2. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động tuyển dụng, quản lý, đào tạo và sử dụng đại lý bảo hiểm.

4.3. Bộ Tài chính có thể tiến hành kiểm tra theo định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất đối với hoạt động tuyển dụng, đào tạo, quản lý và sử dụng đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm, cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm.

Việc kiểm tra trên không được làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động bình thường của doanh nghiệp bảo hiểm, cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm.

5. Đăng ký kinh doanh của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm

Tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm là doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VIII. MÔI GIỚI BẢO HIỂM

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có thể ủy quyền cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thu phí bảo hiểm, bồi thường, hoặc trả tiền bảo hiểm. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thời hạn và phạm vi hoạt động được ủy quyền.

2. Trong trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thu phí bảo hiểm, trách nhiệm đóng phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm hoàn thành khi bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Trong trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thu phí bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm thì doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số phí bảo hiểm nói trên cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn đã thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thanh toán thì doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải thanh toán số phí bảo hiểm nói trên cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời gian sớm nhất nhưng tối đa không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được số phí bảo hiểm.

3. Trong trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền trả tiền bảo hiểm hoặc tiền bồi thường thì doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm trước người được bảo hiểm, hoặc người thụ hưởng về số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ trả cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng.

4. Trong trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền trả tiền bảo hiểm hoặc tiền bồi thường thì doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số tiền bảo hiểm nói trên cho người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng ngay khi nhận được số tiền bảo hiểm từ doanh nghiệp bảo hiểm.

5. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được thực hiện các hành vi sau:

5.1. Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.

5.2. Khuyến mại khách hàng dưới hình thức hứa hẹn cung cấp các quyền lợi bất hợp pháp để xúi giục khách hàng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

5.3. Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới.

5.4. Tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm với các điều kiện, điều khoản kém cạnh tranh hơn so với doanh nghiệp bảo hiểm khác nhằm thu được hoa hồng môi giới cao hơn.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

IX. VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện

1.1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài muốn đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi Bộ Tài chính một bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 110 Luật kinh doanh bảo hiểm.

1.2. Đơn xin đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, theo mẫu của Bộ Tài chính quy định tại Phụ lục 13 kèm theo Thông tư này.

1.3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp. Trong trường hợp từ chối chấp thuận phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Trong trường hợp chấp thuận, Bộ Tài chính cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo hoạt động của văn phòng đại diện

2.1. Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính các hoạt động của văn phòng đại diện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm cho Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

Báo cáo 6 tháng đầu năm phải gửi trước ngày 30 tháng 7 và báo cáo cả năm phải gửi trước ngày 01 tháng 3 của năm tiếp theo.

2.2. Nội dung báo cáo

2.2.1. Cơ cấu tổ chức văn phòng đại diện, nhân sự, số người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại văn phòng đại diện.

2.2.2. Những hoạt động chính:

a) Tiếp cận thị trường của văn phòng đại diện;

b) Quan hệ giữa văn phòng đại diện với các doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các tổ chức kinh tế Việt Nam;

c) Công tác tư vấn, đào tạo;

d) Các hoạt động khác của văn phòng đại diện.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.2.3. Phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

2.3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính có thể yêu cầu văn phòng đại diện báo cáo đột xuất ngoài các báo cáo định kỳ nói trên, cung cấp tài liệu, giải trình những vấn đề liên quan đến hoạt động của mình.

3. Thay đổi nội dung giấy phép

3.1. Khi có thay đổi một trong số các nội dung sau đây trong giấy phép đặt văn phòng đại diện, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài có văn bản đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung giấy phép:

3.1.1. Thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài hoặc tên gọi của văn phòng đại diện.

3.1.2. Thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, Bộ Tài chính sẽ có văn bản trả lời về việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.

3.2. Trong trường hợp thay đổi Trưởng đại diện, tăng, giảm số người từ nước ngoài vào làm việc, người Việt Nam làm việc tại văn phòng đại diện hoặc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài thông báo ngay bằng văn bản cho Bộ Tài chính.

4. Gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện

4.1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài muốn gia hạn hoạt động cho văn phòng đại diện tại Việt Nam nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện 30 ngày trước ngày hết hạn của giấy phép đặt văn phòng đại diện. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động bao gồm:

4.1.1. Văn bản đề nghị gia hạn văn phòng đại diện có chữ ký của Chủ tịch hoặc của người có thẩm quyền của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;

4.1.2. Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;

4.1.3. Bản sao giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam và quyết định gia hạn hoạt động trước đây của văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài (nếu có);

4.1.4. Báo cáo tóm tắt hoạt động của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

văn phòng đại diện trong 3 năm gần nhất;

4.1.5. Báo cáo tài chính trong 2 năm gần nhất của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;

4.1.6. Họ tên, lý lịch của Trưởng văn phòng đại diện trong trường hợp thay đổi Trưởng văn phòng đại diện.

4.2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động, Bộ Tài chính sẽ có văn bản chấp thuận hoặc từ chối. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính sẽ có văn bản giải thích lý do.

5. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện:

5.1. Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo một trong số các trường hợp sau:

5.1.1. Theo đề nghị của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;

5.1.2. Khi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài chấm dứt hoạt động;

5.1.3. Khi văn phòng đại diện vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

5.1.4. Khi có quyết định về việc thu hồi, huỷ bỏ giấy phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5.2. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại các điểm 5.1.1 và 5.1.2 nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài phải gửi văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện đến Bộ Tài chính trong thời hạn không quá 30 ngày, trước ngày chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và phải nộp lại bản gốc giấy phép đặt văn phòng đại diện và các giấy phép, quyết định có liên quan trong quá trình hoạt động của Văn phòng đại diện cho Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 15 ngày, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và thông báo cho các cơ quan được gửi bản sao giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

5.3. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 5.1.3 và 5.1.4 nêu trên, Bộ Tài chính sẽ gửi cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài quyết định về việc thu hồi, hủy bỏ giấy phép thành lập Văn phòng đại diện ít nhất 30 ngày, trước ngày Văn phòng đại diện bị buộc chấm dứt hoạt động và gửi bản sao quyết định này tới các cơ quan được gửi bản sao giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

X. THỦ TỤC, HỒ SƠ XIN CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm

1.1. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một hay một số nghiệp vụ bảo hiểm (sau đây gọi tắt là chuyển giao) cho các doanh nghiệp bảo hiểm khác được phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại Mục 3, Chương III, Luật kinh doanh bảo hiểm.

1.2. Việc chuyển giao phải đảm bảo nguyên tắc không gây thiệt hại đến quyền lợi của bên mua bảo hiểm sau khi thực hiện việc chuyển giao.

2. Thủ tục chuyển giao

2.1. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm chuyển giao (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp chuyển giao): doanh nghiệp chuyển giao có văn bản đề nghị chuyển giao gửi Bộ Tài chính trong đó nêu rõ lý do xin chuyển giao, kèm theo các tài liệu sau:

1.1.1. Kế hoạch chuyển giao trong đó nêu rõ:

a) Tên và địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm nhận chuyển giao (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp nhận chuyển giao);

b) Loại nghiệp vụ bảo hiểm và số lượng hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao;

c) Phương thức chuyển giao các quỹ, dự phòng nghiệp vụ và khiếu nại bảo hiểm liên quan tới các hợp đồng được chuyển giao;

d) Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao;

đ) Giải trình chi tiết của doanh nghiệp nhận chuyển giao về việc đáp ứng yêu cầu tài chính sau khi chuyển giao;

e) Hợp đồng chuyển giao giữa doanh nghiệp chuyển giao và doanh nghiệp nhận chuyển giao bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Đối tượng của việc chuyển giao;

- Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao;

- Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển giao;

- Phương thức giải quyết tranh chấp.

2.1.2. Cam kết của doanh nghiệp nhận chuyển giao về việc đảm bảo quyền lợi của bên mua bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao sau khi việc chuyển giao có hiệu lực.

2.2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản đề nghị chuyển giao hợp đồng bảo hiểm được Bộ Tài chính phê chuẩn, doanh nghiệp chuyển giao có trách nhiệm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

2.2.1. Đăng bố cáo về việc chuyển giao trên hai tờ báo trung ương trong 5 số liên tiếp với các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên và địa chỉ của doanh nghiệp chuyển giao và doanh nghiệp nhận chuyển giao;

b) Loại nghiệp vụ bảo hiểm và số lượng hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao;

c) Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao;

d) Địa chỉ giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của bên mua bảo hiểm liên quan đến việc chuyển giao.

2.2.2. Doanh nghiệp chuyển giao gửi thông báo kèm theo tóm tắt kế hoạch chuyển giao cho từng bên mua bảo hiểm ngay sau khi Bộ Tài chính phê chuẩn văn bản đề nghị chuyển giao. Thông báo gửi cho bên mua bảo hiểm phải nêu rõ thời hạn bên mua bảo hiểm được phép huỷ hợp đồng bảo hiểm nếu không đồng ý với kế hoạch chuyển giao và ngày kế hoạch chuyển giao chính thức có hiệu lực.

2.2.3. Bên mua bảo hiểm được phép huỷ hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc chuyển giao tính theo dấu bưu điện. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm huỷ hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp chuyển giao phải hoàn lại cho bên mua bảo hiểm số phí bảo hiểm đã nhận tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan đối với bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc số phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm đã đóng sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan đối với bảo hiểm nhân thọ.

2.3. Kể từ ngày Bộ Tài chính chấp thuận văn bản đề nghị chuyển giao, doanh nghiệp chuyển giao không được tiếp tục ký kết hợp đồng bảo hiểm mới thuộc nghiệp vụ bảo hiểm đã được chuyển giao.

2.4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính phê chuẩn kế hoạch chuyển giao, doanh nghiệp chuyển giao chuyển cho doanh nghiệp nhận chuyển giao:

2.4.1. Toàn bộ các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực thuộc kế hoạch chuyển giao đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

2.4.2. Các hồ sơ khiếu nại chưa giải quyết liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao.

2.4.3. Toàn bộ tài sản, các quỹ và dự phòng nghiệp vụ liên quan đến những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao và các hồ sơ khiếu nại chưa giải quyết liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao.

3. Phê chuẩn hồ sơ đề nghị chuyển giao hợp đồng bảo hiểm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận, từ chối chấp thuận hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đề nghị chuyển giao. Trong trường hợp Bộ Tài chính có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung, doanh nghiệp chuyển giao phải hoàn chỉnh lại hồ sơ gửi Bộ Tài chính. Quá thời hạn trên, Bộ Tài chính có quyền từ chối chấp thuận hồ sơ đề nghị chuyển giao. Trong trường hợp từ chối chấp thuận hồ sơ đề nghị chuyển giao, Bộ Tài chính giải thích rõ lý do bằng văn bản.

3.2. Sau khi chấp thuận hồ sơ đề nghị chuyển giao, Bộ Tài chính sẽ cấp giấy phép điều chỉnh theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này cho doanh nghiệp chuyển giao phù hợp với các nghiệp vụ bảo hiểm mà doanh nghiệp chuyển giao còn được phép tiến hành.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhận chuyển giao

4.1. Doanh nghiệp nhận chuyển giao có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp chuyển giao trong việc xây dựng kế hoạch chuyển giao, xác định giá trị tài sản liên quan tới các quỹ và dự phòng nghiệp vụ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao và thỏa thuận ngày có hiệu lực của kế hoạch chuyển giao.

4.2. Kể từ ngày nhận chuyển giao, doanh nghiệp nhận chuyển giao có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao theo đúng các điều khoản đã ký kết giữa doanh nghiệp chuyển giao và bên mua bảo hiểm, kể cả trách nhiệm giải quyết các khiếu nại đã xảy ra nhưng chưa báo cáo. Doanh nghiệp nhận chuyển giao có quyền tiếp nhận tài sản liên quan tới các quỹ và dự phòng nghiệp vụ của hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao và sử dụng tài sản đó để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 98/2004/TT-BTC ngày 19/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2001/NĐ-CP ngày 01/8/2001 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

1. Mẫu đơn xin cấp giấy phép của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

2. Mẫu giấy phép của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

3. Mẫu đơn xin đổi tên/thay đổi vốn điều lệ/mở (chấm dứt hoạt động) chi nhánh, văn phòng đại diện/thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện/thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động/thay đổi Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

4. Mẫu đơn xin chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

5. Mẫu đơn xin chuyển nhượng cổ phần (hoặc phần vốn góp) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

6. Mẫu giấy phép điều chỉnh;

7. Mẫu báo cáo các sản phẩm bảo hiểm mới triển khai;

8. Bảng tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm tối đa áp dụng cho các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ;

9. Bảng tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm tối đa áp dụng cho các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ;

10. Mẫu chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm;

11. Mẫu báo cáo về hoạt động đào tạo đại lý bảo hiểm;

12. Mẫu báo cáo danh sách đại lý bảo hiểm;

13. Mẫu đơn xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam;

14. Mẫu giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 1

MẪU ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi *(tên của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động, sau đây gọi tắt là chủ đầu tư)* xin trình Bộ Tài chính Đơn xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động *(sau đây gọi tắt là Đơn xin cấp giấy phép)* theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm như sau:

I. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

Tên và địa chỉ của chủ đầu tư/sáng lập viên công ty:

- Nếu là cá nhân phải ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú;

- Nếu là doanh nghiệp, tổ chức phải ghi rõ:

+ Tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ;

+ Ngày, tháng, năm thành lập, số giấy phép/quyết định thành lập;

+ Họ tên, chức vụ của người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức đó.

Chúng tôi xin phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm với các nội dung sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM/DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM DỰ KIẾN THÀNH LẬP

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch:

Bằng tiếng Việt:

Bằng tiếng nước ngoài, nếu có:

2. Hình thức pháp lý:

3. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm giao dịch, số điện thoại, fax:

4. Tên và địa chỉ người đại diện trước pháp luật:

5. Lĩnh vực kinh doanh:

6. Phạm vi hoạt động:

7. Địa bàn hoạt động:

8. Đối tượng khách hàng:

9. Vốn điều lệ: (nêu bằng chữ và bằng số), tỷ lệ góp vốn, nguồn vốn:

10. Thời hạn hoạt động:

11. Đề nghị miễn, giảm thuế, nếu có:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong Đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy phép thành lập và hoạt động sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và các quy định của giấy phép thành lập và hoạt động.

Hồ sơ kèm theo (Liệt kê đầy đủ)	TM. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, CHỦ SỞ HỮU (Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 2

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Số: GP/KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

BỘ TÀI CHÍNH
Số:.....GP/KDBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm....

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ/CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Xét đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động của [tên chủ đầu tư] ngày... tháng.... năm...

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập doanh nghiệp

Cho phép [*Tên chủ đầu tư/sáng lập viên công ty*]

- Nếu là cá nhân phải ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú;

- Nếu là doanh nghiệp, tổ chức phải ghi rõ:

+ Tên và địa chỉ giao dịch

+ Ngày, tháng, năm thành lập, số giấy phép/quyết định thành lập;

+ Họ tên, chức vụ của người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức đó].

Được thành lập [*tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch; địa chỉ giao dịch và địa chỉ chi nhánh, nếu có; tư cách pháp lý của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] để kinh doanh bảo hiểm/hoạt động môi giới bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm, các quy định khác của pháp luật và các quy định tại Giấy phép này.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn

Vốn điều lệ của [*tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] là:.... *(nêu bằng số và bằng chữ)*, trong đó:

Tên các bên tham gia góp vốn	Số vốn góp tính bằng tiền	Tỷ lệ %
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

[*Tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

3.1. Lĩnh vực kinh doanh: [*bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, môi giới bảo hiểm, tái bảo hiểm*]

2.2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh

[*Kinh doanh bảo hiểm*]:

[*Kinh doanh tái bảo hiểm*]:

[*Đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất*]:

[*Giám định tổn thất*]:

[*Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn*]:

[*Quản lý quỹ và đầu tư vốn*]:

[*Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật*]:

[*Hoạt động môi giới bảo hiểm: chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*]

-

-

3.3. Địa bàn hoạt động: [*trên phạm vi cả nước hay trong những khu vực địa lý nhất định*]

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

3.4. Đối tượng khách hàng:

Điều 4. Thời hạn hoạt động

[*Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] được phép hoạt động trong thời hạn [ ] năm.

Điều 5. Nghĩa vụ nộp thuế

[*Tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] phải nộp các loại thuế sau:....

Điều 6. Điều kiện hoạt động

Trong quá trình hoạt động, [*tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này có hiệu lực từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, [*tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] phải hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động theo quy định của pháp luật và phải thông báo kết quả tiến hành các thủ tục trên cho Bộ Tài chính.

Sau thời hạn trên, nếu [*tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*] không hoàn thành các thủ tục đã quy định, Giấy phép thành lập và hoạt động này sẽ không còn hiệu lực.

Điều 8. Cấp giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [*tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập*]; 1 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 3

MẪU ĐƠN XIN ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ/MỞ (CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG) CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/THAY ĐỔI NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/THAY ĐỔI CHỦ TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

ĐƠN XIN ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ/MỞ (CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG) CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN /THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/THAY ĐỔI NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/THAY ĐỔI CHỦ TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [*Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi [*chọn một trong các nội dung dự kiến thay đổi dưới đây*]:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

1. Đổi tên như sau:

- Tên cũ:

+ Tên đầy đủ và chính thức của công ty:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng Anh:

- Tên mới:

+ Tên đầy đủ và chính thức của công ty:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng Anh:

- Lý do thay đổi:.....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn Điều lệ như sau:

- Vốn Điều lệ cũ:

- Vốn Điều lệ mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Mở (chấm dứt hoạt động) chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

- Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện dự kiến mở (chấm dứt hoạt động):

- Nội dung, phạm vi hoạt động:

- Lý do mở rộng (chấm dứt):

- Giải trình cơ sở vật chất kỹ thuật đối với trường hợp mở chi nhánh, văn phòng đại diện:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

- Địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện cũ:

- Địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:

- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động)

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

6. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) như sau:

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) cũ:

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo	TỔNG GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH
(Liệt kê đầy đủ)	(Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 4

MẪU ĐƠN XIN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN XIN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [*Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Bộ Tài chính cấp ngày... tháng... năm...

- Vốn Điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi doanh nghiệp bảo hiểm (doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) như sau:

- Tóm tắt nội dung chính của việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi:

- Lý do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo
(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 5

MẪU ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (HOẶC PHẦN VỐN GÓP) CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [*Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Bộ Tài chính cấp ngày... tháng... năm...

- Vốn Điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho cổ đông (thành viên) của công ty chúng tôi là [*tên cổ đông (thành viên) có cổ phần (vốn góp) chuyển nhượng*] được chuyển nhượng cổ phần (phần vốn góp) với số lượng cổ phần [ ], trị giá chuyển nhượng [ ] (tính theo VND) cho bên mua là [tên cá nhân, tổ chức], giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức), số chứng minh nhân dân/số hộ chiếu (đối với cá nhân), nơi cấp.....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo
(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 6

MẪU GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số:.../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

BỘ TÀI CHÍNH
Số:...../GPĐC../KDBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/ NĐ/CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn thư số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ]...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép [*tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....

.....

.....

.....

Điều 2.

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0906566

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại điều lệ của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] và [hợp đồng liên doanh, trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm liên doanh] sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập]; 1 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 7

MẪU BÁO CÁO CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM MỚI TRIỂN KHAI

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp bảo hiểm:

Tháng báo cáo:

Số thứ tự	Tên sản phẩm bảo hiểm mới triển khai trong tháng	Tên nghiệp vụ bảo hiểm	Tóm tắt nội dung chính của sản phẩm bảo hiểm
1			
2			
3			
4			

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

....., ngày.... tháng.... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Ký và đóng dấu)

Phụ lục 8

BẢNG TỶ LỆ HOA HỒNG BẢO HIỂM TỐI ĐA ÁP DỤNG CHO CÁC NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

STT	Nghiệp vụ	Tỷ lệ hoa hồng (%)
1	Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	20
2	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	5
3	Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt	5
4	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không	10
5	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu đối với tàu biển và tàu pha sông biển	5
6	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu đối với tàu sông và tàu cá	15
7	Bảo hiểm trách nhiệm chung	5
8	Bảo hiểm hàng không	0,5
9	Bảo hiểm xe cơ giới	10
10	Bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện	10
11	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	10
12	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	10
13	Bảo hiểm nông nghiệp	20
14	Bảo hiểm bắt buộc	
	a) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ôtô	5
	b) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ mô tô, xe máy	20
	c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người vận chuyển hàng không đối với hành khách	3
	d) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật	5
	đ) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	5
	e) Bảo hiểm cháy, nổ	5

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 9

BẢNG TỶ LỆ HOA HỒNG BẢO HIỂM TỐI ĐA ÁP DỤNG CHO CÁC NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM NHÂN THỌ

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

I. ĐỐI VỚI CÁC NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM NHÂN THỌ CÁ NHÂN:

A. Trường hợp cho từng nghiệp vụ bảo hiểm riêng biệt: Hoa hồng bảo hiểm nhân thọ được áp dụng đối với các sản phẩm bảo hiểm chính theo bảng sau:

Đơn vị tính: %

Nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ	Tỷ lệ hoa hồng tối đa tính trên phí bảo hiểm			
	Phương thức nộp phí bảo hiểm định kỳ			Phương thức nộp phí 1 lần
	Năm hợp đồng thứ nhất	Năm hợp đồng thứ hai	Các năm hợp đồng tiếp theo	
1. Bảo hiểm tử kỳ	40	20	15	15
2. Bảo hiểm sinh kỳ				
- Thời hạn bảo hiểm 10 năm trở xuống	15	10	5	5
- Thời hạn bảo hiểm trên 10 năm	20	10	5	5
3. Bảo hiểm hỗn hợp:				
- Thời hạn bảo hiểm 10 năm trở xuống	25	7	5	5
- Thời hạn bảo hiểm trên 10 năm	40	10	10	7
4. Bảo hiểm trọn đời	30	20	15	10
5. Bảo hiểm trả tiền định kỳ	15	10	7	7

B.Trường hợp kết hợp các nghiệp vụ bảo hiểm riêng biệt: Hoa hồng bảo hiểm nhân thọ được tính trên cơ sở tổng số hoa hồng của các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ riêng biệt nêu trên.

II. ĐỐI VỚI NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM NHÂN THỌ NHÓM: Tỷ lệ hoa hồng tối đa bằng 50% các tỷ lệ tương ứng áp dụng cho các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ cá nhân cùng loại.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 10

MẪU CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:

Địa chỉ giao dịch:

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: (Tên đầy đủ)

Ngày sinh:

Số CMND:

Địa chỉ thường trú:

Đã hoàn thành chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm từ ngày... đến ngày....

Địa điểm đào tạo: tại

Chương trình đào tạo gồm các nội dung sau:

1.

2.

3.

4.

5.

Kết quả thi cấp chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm:.....

..., ngày.. tháng... năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Số chứng chỉ:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 11

MẪU BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

- Tên cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:

- Năm báo cáo: từ ngày đến ngày tháng năm

Tên khóa đào tạo/Mã số	Thời gian (từ…. đến)	Địa điểm	Số lượng học viên tham gia đào tạo	Số học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đại lý

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0906466566

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

….., ngày…. tháng…. năm…..

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
(Ký và đóng dấu)

Phụ lục 12

MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp bảo hiểm:

Kỳ báo cáo: từ ngày đến ngày tháng năm

Số thứ tự	Họ và tên đại lý bảo hiểm	Số Chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm	Ngày được cấp chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm	Số hợp đồng đại lý	Ngày ký hợp đồng	Ngày thôi việc
1						
2						
3						
4						

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Ký và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 13

MẪU ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

[TÊN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI]

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Tài chính

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài gửi Bộ Tài chính đơn xin đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam với các nội dung sau:

I. DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài:

- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:

- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):

- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Nội dung hoạt động chủ yếu:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN XIN ĐẶT TẠI VIỆT NAM

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:

- Mục đích chủ yếu xin đặt văn phòng đại diện:

- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:

+ Số người nước ngoài (tối đa):

+ Số người Việt Nam (tối thiểu):

- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là.....năm

- Họ tên, năm sinh, quốc tịch Trưởng văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết trong thời gian hoạt động tại Việt Nam, văn phòng đại diện và các nhân viên của văn phòng đại diện tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng nội dung mà Bộ Tài chính cho phép.

Ngày..... tháng..... năm.....

Ký đơn

(Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch ủy quyền)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

Phụ lục 14

MẪU GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM NƯỚC NGOÀI

(ban hành kèm theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Số: /GP/VPĐD

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

BỘ TÀI CHÍNH
Số:.....GP/VPĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

Xét đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện tại [nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện] của [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài] ngày... tháng.... năm...

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập văn phòng đại diện

Cho phép [*Tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài*

+ Địa chỉ giao dịch:

+ Quốc tịch:

+ Ngày, tháng, năm thành lập, số giấy phép/quyết định thành lập:

được đặt văn phòng đại diện tại [nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện]

Điều 2. Tên chính thức của Văn phòng đại diện

[*tên của văn phòng đại diện*]

Điều 3. Số lượng nhân viên của Văn phòng đại diện

là người, trong đó:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566

- Số người nước ngoài (tối đa): người;

- Số người Việt Nam (tối thiểu): người;

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Phạm vi hoạt động của văn phòng đại diện:

- Làm chức năng văn phòng liên lạc của [*tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài*];

- Nghiên cứu thị trường;

- Xúc tiến xây dựng các dự án đầu tư của [*tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài*];

- Thúc đẩy và theo dõi việc thực hiện các dự án do [*tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài*] tài trợ Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện [*tên của văn phòng đại diện*] không được thực hiện các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

Giấy phép này có giá trị đến ngày tháng năm

BỘ TRƯỞNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09646566